

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 05-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Thụy.

Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàn V (V Buôn), sinh năm 1988 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 97/3 đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 4, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2022 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974 tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Con ông Nguyễn Thanh B (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết).

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, đến ngày 28 tháng 4 năm 2019 chấp hành xong.

- Tiền án:

+ Ngày 25 tháng 3 năm 1998 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản công dân” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”, đến ngày 30 tháng 4 năm 2000 được đặc xá nhưng chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại.

+ Ngày 20 tháng 11 năm 2002 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 22 tháng 11 năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 16 năm tù, đến ngày 30 tháng 4 năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí, tiền phạt và nộp lại tiền thu lợi bất chính.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2022 cho đến nay.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 15/7, đường Trần Quang Diệu, khóm Đông An 2, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số 02/10A khóm T, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2021 Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 67K4 – 9116 chở Lê Hoàn V trên đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên. Khi đi qua shop quà lưu niệm Thùy Ngân của chị Đỗ Thị Thùy D thì V thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, biển số 67M5 – 9340 của bà Nguyễn Thị Thanh T (mẹ chị Dương) dựng trên vỉa hè cách xe mô tô 67M5 – 9340 khoảng 03m để chờ, còn V đến cửa shop giả vờ hỏi mua đồ rồi dẫn xe 67M5 – 9340 nổ máy điều khiển đến khu vực Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên thì dừng lại. Tại đây, V mở cốp xe thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thị Thanh T, 01 áo mưa và 01 sổ hộ khẩu photo. V giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe, còn lại ném vào đồng rác gần đó. Cùng lúc, H điều khiển xe mô tô 67K4 – 9116 đến thì V bảo H về trước, còn V điều khiển xe mô tô đi cầm. Sau đó, V điều khiển xe mô tô 67M5 – 9340 đến nhà của Huỳnh Thanh G (Sư) ở phường Mỹ Phước cầm cho G nhưng không cho G biết xe do lấy trộm mà có. Trong lúc chờ G giao tiền thì V nhờ G gọi điện thoại cho Lâm Thị Ngọc H (chung sống như vợ chồng với H) đến nhà Giang đón V. Khoảng 10 phút sau, H điều khiển xe mô tô đến đầu hẻm vào nhà Giang gặp V. V kêu H vào nhà Giang lấy tiền cầm xe của người bạn dùm V nên H vào gặp Giang nhưng Giang chỉ đưa cho H 1.900.000 đồng. H đưa số tiền này cho V. V đưa lại cho H 1.000.000 đồng và bảo trả cho H. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 13 tháng 01 năm 2022, bà T phát hiện bị mất xe nên đến Công an phường Mỹ Long trình báo.

Khoảng 17 giờ và 21 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2022, H, V đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đầu thú. Đến 21 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2022, H gặp G chuộc lại xe mô tô 67M5 – 9340 giao nộp cho Công an phường Mỹ Long.

Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 02 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, biển số 67M5 – 9340, số máy 8029148, số khung 029148, trị giá 11.346.500 đồng

Kết luận giám định số 11 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: dấu vân tay in trên bộ Danh, chỉ bản số 47 lập ngày 23 tháng 01 năm 2022 tại Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang viết tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974, nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định, ký hiệu TLCGD: A so với dấu vân tay in trên Danh, chỉ bản số 08518 lập ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại Công an thành phố Cần Thơ viết tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974, nơi thường trú: 55/15 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang, ký hiệu TLMSS: M1 và dấu vân tay in trên bộ Danh, chỉ bản số 1078A, lập ngày 20 tháng 12 năm 2001 tại tỉnh Cà Mau viết tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974, nơi ĐKNKTT: khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, ký hiệu TLMSS: M2 là của cùng một người in ra.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xác định xe mô tô biển số 67K4 – 9116, số khung 000497, số máy 2002059209, chủ xe Bùi Văn Tài Em, địa chỉ: ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSLX-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Lê Hoàn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo Lê Hoàn V, Nguyễn Thanh H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 đối với bị cáo V, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 đối với bị cáo H; Điều 17, Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, đối với bị cáo V áp dụng thêm điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

- Các bị cáo Lê Hoàn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.
- Các bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Đối với:

Huỳnh Thanh Giang nhận cầm cố xe mô tô biển số 67M5 – 9340 nhưng không biết do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Xe mô tô biển số 67K4 – 9116 của Bùi Văn Tài Em bị mất trộm tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã thông báo và bàn giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn biết để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày như nội dung vụ án, bà T đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Thị Ngọc H trình bày như nội dung vụ án. Đối với số tiền 1.000.000 đồng bà Hương góp thêm vào để trả cho Huỳnh Thanh Giang đủ 2.000.000 đồng để chuộc lại xe mô tô biển số 67M5 – 9340 giao nộp cho Công an phường. Đối với xe mô tô biển số 67K4 – 9116, bà mua của người không rõ họ, tên, địa chỉ để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, ngày 31/8/2022 các bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67M5 – 9340 của bà Nguyễn Thị Thanh T trị giá 11.346.500 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, các bị cáo đang ở độ tuổi lao động lẽ ra phải cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lao động chân chính để tạo thu nhập nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng ngược lại vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, các bị cáo đã thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét thấy, bị cáo V trực tiếp rủ rê bị cáo H đồng thời cũng là người trực tiếp dùng thủ đoạn giả vờ hỏi mua đồ để xác định không có người trông coi xe mô tô biển số 67M5 – 9340 để thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô trên đem cầm cho Huỳnh Thanh G lấy tiền chia cho bị cáo H để cùng tiêu xài cá nhân. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật và thể hiện vai trò chính của bị cáo trong vụ án nên Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo H từng có tiền án về các tội “Cướp giật tài sản công dân”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Cướp tài sản”, chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại, án phí, tiền phạt và nộp lại tiền thu lợi bất chính. Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù trong thời gian dài, đã được giáo dục, cải tạo nên phải nhận thức được hành vi sai trái của bản thân, lẽ ra sau khi chấp hành xong trở về địa phương bị cáo phải cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức nhưng ngược lại vì lười biếng lao động lẽ ra khi được bị cáo V rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị cáo phải khuyên ngăn hoặc trình báo cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn kịp thời nhưng ngược lại vì hám lợi, muốn có nhiều tiền tiêu xài bị cáo đã đồng ý thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo V, bị cáo là người canh đường để bị cáo V thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Lẽ ra vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo V nhưng do hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, đối với bị cáo V thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đề nghị áp dụng cho các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành và gây ra thiệt hại cho người bị hại, căn cứ theo Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 02 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, biển số 67M5 – 9340, số máy 8029148, số khung 029148, trị giá 11.346.500 đồng. Như vậy, mặc dù người bị hại đã nhận lại được xe mô tô trên nhưng căn cứ vào Kết luận định giá trên thì việc xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là gây thiệt hại không lớn là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bà Lâm Thị Ngọc H đưa cho Huỳnh Thanh G để chuộc lại xe. Xét thấy, trong quá trình điều tra bà H trình bày bà tự nguyện bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng và cũng không có yêu cầu cụ thể đối với số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho bà H đối với các bị cáo về việc hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng trong vụ án dân sự khác khi bà Hường có yêu cầu.

[6]. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Đối với:

- Huỳnh Thanh G nhận cầm cố xe mô tô biển số 67M5 – 9340 nhưng không biết do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

- Xe mô tô biển số 67K4 – 9116 của Bùi Văn Tài Em khai bị mất trộm tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn biết để giải quyết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàn V, Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàn V 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022.

Điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022.

Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng.
- 01 (Một) mũ lưỡi trai màu đỏ
- 01 (Một) đôi dép màu đỏ.
- 01 (Một) áo sơ mi tay dài màu xám.
- 01 (Một) quần Jean dài màu xám

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 5 năm 2022.

Các bị cáo Lê Hoàn V, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên (2);
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang(1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Nhà tạm giữ (2);
- Chi cục THADS TP Long Xuyên (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên